

Số: /TB-THPTKT

Kon Tum, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Công khai tài chính năm 2023 (năm trước liền kề thời điểm báo)

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tình hình tài chính năm tài chính năm 2023 (năm trước liền kề thời điểm báo) như sau :		
a)	Các khoản thu :	16.912.041.207	
	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước	16.240.000.000	
	Nguồn kinh phí thu học phí	373.765.207	
	Trong đó : Năm 2022 chuyển sang	372.715.207	
	Thu năm 2023	1.050.000	
	Nguồn kinh phí thu thu khác hoạt động (thu dạy tăng cường, thu trông giữ xe HS phân chênh lệch thu- chi- thuê)	298.276.000	
	Trong đó : Năm 2022 chuyển sang	56.433.412	
	Thu năm 2023	241.843.065	
b)	Các khoản chi	16.912.041.207	
	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) :	15.380.250.919	
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...):	1.382.751.488	
	Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...):	97.200.000	
	Chi khác :	51.838.800	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có)		
	Mức thu học phí : thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ; NQ số 48/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum	52.000	đ/tháng/H S
	Thu trông giữ xe : thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum		

	Mức thu trông giữ xe máy, xe máy điện	16.000	đ/tháng/xe
	Mức thu trông giữ xe đạp, xe đạp điện	8.000	đ/tháng/xe
	Mức thu dạy tăng cường: thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ- HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum	7.000	đ/tiết
3	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học		
	Chi chính sách và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ CPHT theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ	26.550.000	
	Chi chính sách và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ CPHT theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ	33.150.000	
	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ	0	đã thực hiện năm 2022
4	Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).	0	

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo) ;
- Website (thông báo);
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam